

Bản án số: 75/2023/HSPT.
Ngày: 12/4/2023.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy
Bà Lê Thị Hiệu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi – Thư ký Tòa án Nh dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương – Kiểm sát viên

Ngày 12/4/2023 tại trụ sở Tòa án Nh dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/HSPT ngày 20/02/2023 đối với bị cáo Trần Thị Nh, do có kháng nghị của Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Thanh Hoá đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của TAND huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Thị Nh - Sinh năm 1982, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân Kiệt (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuất; Chồng: Hoàng Thanh Hiếu (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Liên quan đến kháng nghị):

1. Hà Thị H, sinh năm 1994 - Địa chỉ: Bản Ci, xã H, huyện Q, Thanh Hoá.
2. Trương Thị Tr, sinh năm 1999 - Địa chỉ: Bản Ci, xã H, huyện Q, Thanh Hoá.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/12/2021 Công an huyện Quan Hóa tiếp nhận đơn tố cáo của chị Vi Thị Bình, trú tại bản Sáng, xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa về việc: Ngày 18/10/2021 chị Vi Thị Bình có vay của Trần Thị Nh, trú tại xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày tương đương với 182,5%/năm gấp khoảng 9 lần lãi suất cao nhất được phép thu theo quy định pháp luật. Việc vay mượn được thực hiện bằng cách Trần Thị Nh hướng dẫn chị Bình viết giấy vay nợ rồi đưa đến nhà ông Lương Văn Tuyển ở bản Chong, xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa để ông Lương Văn Tuyển cất giữ. Sau khi viết giấy vay nợ đưa đến nhà ông Tuyển thì Nh tiến hành chuyển tiền cho vay bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 352320506827 của ngân hàng Argibank do Lương Văn Điều làm chủ tài khoản, vào số tài khoản ngân hàng của những người vay. Sau khi tiếp nhận nguồn tin từ chị Vi Thị Bình, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành điều tra, xác minh.

Quá trình điều tra đã xác định như sau:

Trần Thị Nh, có mối quan hệ quen biết với Lương Văn Điều trú tại bản Chong, xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên Nh có đến và ở nhà Lương Văn Điều. Trong thời gian ở nhà Lương Văn Điều, Nh nắm bắt được việc có nhiều người ở xã Thiên Phú và một số người ở các xã lân cận của huyện Quan Hóa có nhu cầu vay tiền, vì vậy Nh đã cho một số người vay tiền, thu lãi suất cao, với phương thức như sau: Khi có nhu cầu vay, người vay tiền sẽ liên lạc với Trần Thị Nh thông qua tài khoản Facebook có tên “Hoàng Gia Linh” để trao đổi về nội dung vay tiền. Sau khi thống nhất về số tiền vay và mức lãi suất vay, Nh yêu cầu người vay viết giấy vay tiền theo nội dung Nh yêu cầu và đưa đến nhà ông Lương Văn Tuyển để ông Tuyển cất giữ. Do từ ngày 04/10/2020 Lương Văn Điều chuyển sang dùng điện thoại khác, Điều đã để lại chiếc điện thoại Iphone 8 có cài đặt ứng dụng innternet banking của ngân hàng Agribank có lưu tài khoản của Lương Văn Điều ở nhà Trần Thị Nh nên Trần Thị Nh đã sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank, số tài khoản 3523205068276 chủ tài khoản là Lương Văn Điều để thực hiện giao dịch chuyển và nhận tiền gốc, lãi. Đến ngày 10/02/2021 Điều bị bắt tạm giam về tội “*Cố ý gây thương tích*” và sau đó đi chấp hành án tù giam 03 năm nên Điều không biết việc Trần Thị Nh có sử dụng số tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện các giao dịch về việc cho vay lãi nặng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 12/2021, Trần Thị Nh đã cho chị Vi Thị Bình, Phạm Thị Nụ, Hà Thị H, Phạm Thị Tụ, Trương Thị Tr vay

tiền với lãi suất từ 180% đến 480%, thu lời bất chính số tiền 62.243.333đ, cụ thể như sau:

+ *Khoản vay của Vi Thị Bình*: Ngày 18/10/2021, Bình vay của Trần Thị Nh 20.000.000đ, lãi suất mỗi tháng 3.000.000đ/20.000.000đ/tháng, tương đương lãi suất 180%/năm. Ngày 21/12/2021, chị Bình trả 10.000.000đ tiền gốc. Tổng số tiền lãi đã thu tháng 10, 11/2021 là 6.000.000đ, tiền thu lời bất chính là 5.333.333đ.

+ *Khoản vay của Phạm Thị Nụ*: Ngày 24/12/2020, Phạm Thị Nụ vay Trần Thị Nh số tiền 10.000.000đ, lãi suất 2.000.000đ – 3.000.000đ/tháng, tương đương lãi suất 240%- 360%/năm; ngày 07/10/2021, Phạm Thị Nụ viết giấy vay tiền của Trần Thị Nh là 25.000.000đ, trong đó có 10.000.000đ là số tiền nợ gốc, 10.000.000đ là số tiền lãi các tháng 2,4,5,8,9 và 5.000.000đ là số tiền Nh cho Nụ vay để trả lãi các tháng tiếp theo. Ngày 5/11/2021, Nụ chuyển cho Nh số tiền 9.000.000, trong đó 5.000.000đ trả tiền nợ gốc và 4.000.000đ trả tiền nợ lãi. Tổng số tiền thu lời bất chính của Nh đối với Nụ là 26.833.333đ.

+ *Khoản vay của Hà Thị H*: Ngày 8/6/2021 Hà Thị H vay tiền của Trần Thị Nh 10.000.000đ, lãi suất 2.000.000đ/10.000.000đ/tháng, tương đương với lãi suất 240%/năm. Ngày 20/9/2021 chị H tiếp tục vay thêm Nh số tiền 10.000.000đ, trong tháng 10/2021 tổng tiền lãi cho 2 khoản vay là 4.900.000đ tương đương với 294%/năm. Trong tháng 11, 12/2021, số tiền lãi chị H đã trả cho Nh tương đương lãi suất 228%/năm, Hiệ chưa trả nợ gốc cho Nh. Tổng số tiền Trần Thị Nh đã thu lời bất chính là 18.533.333đ.

+ *Khoản vay Phạm Thị Tụ*: Ngày 06/10/2021 Phạm Thị Tụ vay của Trần Thị Nh số tiền 10.000.000đ, Nh cắt 1.000.000đ tiền lãi, ngày 03/11/2021, Tụ trả đủ nợ gốc, số tiền thu lời bất chính 833.333đ.

+ *Khoản vay của Trương Thị Tr*: Ngày 02/10/2021 chị Trương Thị Tr vay Trần Thị Nh số tiền 20.000.000đ, lãi suất 2.000.000đ/10 ngày tương đương 209%/năm. Tuy nhiên Nh yêu cầu Trang viết giấy vay nợ với Nh số tiền 38.500.000đ trong đó có 20.000.000đ tiền gốc Trang vay, 15.000.000đ là tiền gốc mà trước đó chị Trương Thị Chúc (chị gái của Trang) vay với Nh và 3.500.000 là tiền lãi. Ngày 15/11/2021 chị Tr chuyển trả cho Nh 25.000.000đ tiền nợ gốc, Trang còn nợ lại Nh 10.000.000đ tiền gốc, số tiền Nh thu lợi bất chính là 1.290.000đ.

Trong quá trình thực hiện hành vi cho vay lãi nặng Trần Thị Nh có khai sau khi viết giấy vay nợ Nh yêu cầu các đối tượng cầm giấy vay nợ đến gửi nhà ông Lương Văn Tuyên (bố đẻ của Lương Văn Điều). Do có mối quan hệ quen biết với Nh nên ông Tuyên đã giữ hộ các giấy vay nợ cho Nh mà ông Tuyên không hề biết đây là hành vi cho vay lãi nặng.

Kết quả điều tra thể hiện số tiền gốc bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội là **100.000.000đ** (Một trăm triệu đồng); số tiền bị cáo đã thu lời bất chính là: **62.243.332** (Sáu mươi hai triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai đồng)

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 53.505.000đ (Năm ba triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng) nhằm khắc phục những hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: khai thống nhất với lời khai của bị cáo và yêu cầu bị cáo Nh hoàn trả số tiền thu lời bất chính và đề nghị HĐXX xem xét giải quyết số tiền gốc cho vay theo quy định của pháp luật.

- *Vật chứng của vụ án gồm có:* 30 (ba mươi) tờ giấy có ghi các chữ, số có nội dung về việc Trần Thị Nh cho các đối tượng vay tiền được đánh ký hiệu từ A1 đến A30

- 04 (Bốn) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên chủ xe là Hà Văn Tám, Hà Văn Thuật, Hoàng Thị Quyên, Hà Văn Hoàng.

- 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

Tất cả các vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của TAND huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 201; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 50; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 135; Điều 331, 333 BLTTHS.

Xử phạt: Trần Thị Nh 67.000.000đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phạt theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy các giấy vay tiền mang tên Vi Thị Bình, Phạm Thị Nụ, Hà Thị H, Phạm Thị Tư, Trương Thị Tr là công cụ, phương tiện phạm tội. Ngoài ra còn quyết định trả lại cho bị cáo với một số giấy tờ không liên quan đến vụ án

Về biện pháp tư pháp:

+ Truy thu của bị cáo Trần Thị Nh số tiền gốc mà bị cáo đã trả và tiền lãi trong hạn 55.657.678đ; Buộc bị cáo phải trả cho người vay số tiền lãi bị cáo đã thu vượt quá quy định.

+ Truy thu của chị Vi Thị Bình 10.000.000đ, Phạm Thị Nụ 10.000.000đ, Hà Thị H 10.000.000đ, Trường Thị Trang 16.500.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án; Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

*Ngày 08/02/2023, Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Thanh Hóa kháng nghị với nội dung:

Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của TAND huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị TAND tỉnh Thanh Hóa căn cứ khoản 2 Điều 357 BLTTHS, sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

1. Truy thu của những người liên quan số tiền nợ gốc, gồm: Hà Thị H 20.000.000đ, Trương Thị Tr 10.000.000đ;

2. Không buộc bị cáo Trần Thị Nh phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền phạt 67.000.000đ;

3. Không tịch thu, tiêu hủy các giấy vay tiền của Vi Thị Bình, Phạm Thị Nụ, Hà Thị H, Phạm Thị Tụ, Trương Thị Tr; yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa bàn giao lại cho TAND huyện Quan Hóa các giấy vay tiền trên để đưa vào hồ sơ vụ án.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị. Bị cáo Nh và những người liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bị cáo và người liên quan không trở ngại cho việc xét xử vụ án.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX phúc thẩm: Chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, VKSND tỉnh Thanh Hóa kháng nghị trong hạn luật định nên chấp nhận để xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nh và những người liên quan Hà Thị H, Trương Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bị cáo và người liên quan không trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 290, Điều 292, Điểm b, c Khoản 1 Điều 351 BLTTHS.

[2] Xét kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa thấy rằng:

2.1. Về việc truy thu tiền của người liên quan (người vay tiền):

Đối với chị Hà Thị H: Ngày 08/6/2021, chị H vay của Nh 10.000.000đ; ngày 20/9/2021, chị H vay tiếp 10.000.000đ, quá trình vay đến ngày xét xử sơ thẩm chị

H chưa trả nợ gốc cho Nh nên cần phải truy thu từ chị H số tiền gốc **20.000.000đ** nhưng bản án chỉ truy thu của chị H **10.000.000đ** là không đúng.

Đối với Trương Thị Tr: Ngày 02/10/2021, Trang vay của Nh 20.000.000đ, sau đó Nh bắt Trang viết giấy vay với tổng số tiền 38.500.000đ (trong đó 20.000.000đ Trang vay, 15.000.000đ do chị gái Trang vay của Nh, 3.500.000 tiền lãi). Ngày 15/11/2021 Trang trả 25.000.000đ tiền gốc. Như vậy, tổng số tiền gốc là 35.000.000đ, Trang đã trả 25.000.000đ, số tiền nợ gốc còn lại phải truy thu là **10.000.000đ** nhưng bản án quyết định truy thu của Trang số tiền **16.500.000đ** là không đúng.

2.2. Về việc áp dụng lãi suất chậm trả đối với hình phạt tiền là hình phạt chính của bị cáo:

Bản án quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và xử phạt bị cáo Trần Thị Nh 67.000.000đ nhưng lại buộc Trần Thị Nh phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 BLHS là không đúng, vì:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án Nh dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì đối với khoản tiền phải thu nộp ngân sách nhà nước chỉ phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định Điều 357, Điều 468 BLHS khi pháp luật có quy định về nghĩa vụ trả lãi. Khoản tiền phạt 67.000.000đ là khoản thu nộp ngân sách nhà nước và không có quy định nào của pháp luật buộc người nộp phải có nghĩa vụ trả lãi nên khoản tiền phạt này không phải chịu lãi suất chậm trả.

Mặt khác, theo quy định Điều 357 BLDS, đối tượng áp dụng là người “Chậm trả tiền” còn đối với khoản tiền phạt bị cáo Trần Thị Nh 67.000.000đ thì bị cáo Nh là người có nghĩa vụ “Nộp tiền cho nhà nước” nên không thuộc diện điều chỉnh của Điều 357 BLDS.

2.3. Về việc xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu được các giấy vay tiền mang tên Vi Thị Bình, Phạm Thị Nụ, Hà Thị H, Phạm Thị Tự, Trương Thị Tr, các giấy vay tiền này liên quan đến số tiền mà bị cáo Trần Thị Nh cho vay lãi nặng nên đây là chứng cứ của vụ án, Bản án xác định các giấy vay tiền này là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để quyết định tịch thu và tiêu hủy các giấy vay tiền này là không đúng.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Nh không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Khoản 2 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa. Sử bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của TAND huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 50; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Xử phạt: Trần Thị Nh 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về xử lý vật chứng: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa bàn giao lại cho TAND huyện Quan Hóa các giấy vay tiền của Vi Thị Bình, Phạm Thị Nụ, Hà Thị H, Phạm Thị Tự, Trương Thị Tr để đưa vào hồ sơ vụ án.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu của những người liên quan số tiền nợ gốc, gồm: Hà Thị H 20.000.000đ, Trương Thị Tr 10.000.000đ;

3. Về án phí: Bị cáo Nh không phải nộp án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7)
- VKSND huyện Quan Hóa
- TAND huyện Quan Hóa
- Công an huyện Quan Hóa
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung